

GÓP VÀO TỦ SÁCH NGƯỜI TỐT VIỆC TỐT
GƯƠNG SÁNG THƯƠNG BINH

HOA ĐỜI THƯỜNG



SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN HÀ NAM

- 2001 -

Lời giới thiệu

Báo Quân Đội Nhân Dân số ra ngày 6 tháng 7 năm 2001 có đăng bài "Thương binh nặng Phạm Thị Minh Thao có đôi chân vàng", viết về gương bà Thao, 70 tuổi đời, 40 năm tuổi Đảng, là thương binh nặng thời kỳ chống Pháp. Tuy mất cả hai cánh tay nhưng bà đã vượt qua khó khăn, làm tốt lời dạy của Bác Hồ "Thương binh tàn nhưng không phế", đã dùng đôi bàn chân làm mọi việc, không những tự phục vụ mình mà còn lao động vun đắp hạnh phúc gia đình. Bà còn rất tích cực tham gia công tác xã hội, đã nhiều lần được bầu vào Thường vụ Đảng ủy khu điều dưỡng thương binh nặng Nam Hà.

Thực hiện Công văn số 481/CV-UB của UBND tỉnh Hà Nam về việc tuyên truyền tấm gương của bà Nguyễn Thị Minh Thao, Sở Văn hóa Thông tin Hà Nam cho xuất bản tập sách HOA ĐỜI THƯỜNG, giới thiệu kịp thời những tấm gương thương binh vượt khó vươn lên trong cuộc sống, phát triển kinh tế và tham gia hoạt động xã hội.

THƯƠNG BINH NẶNG PHẠM THỊ MINH THAO CÓ "ĐÔI CHÂN VÀNG"

DẾN khu điều dưỡng thương binh nặng huyện Duy Tiên (Hà Nam) thì ai cũng biết đến bà Phạm Thị Minh Thao, thương binh nặng hạng 1/4 thời kỳ chống Pháp, đã có nhiều cố gắng trong điều trị, gương mẫu trong cuộc sống, biết vượt lên thương tật để góp phần nhỏ bé của mình trong việc xây dựng Đảng bộ khu điều dưỡng trong sạch, vững mạnh.

Tháng 3-1949, Phạm Thị Minh Thao 17 tuổi, tình nguyện gia nhập đội du kích của xã Vị Dương, nay là xã Thái Hồng, huyện Thái Thụy, Thái Bình để cùng đồng đội đánh giặc, cứu nước. Nhiệm vụ hàng ngày của cô là trèo lên cây đa ở đầu làng để canh gác,

nếu thấy giặc đến thì báo ngay cho đồng đội chặn đánh bảo vệ dân, bảo vệ xóm làng. Nhiều lần cô Thao được cử đi liên lạc, chuyển công văn, giấy tờ từ xã lên huyện hoặc ngược lại. Nhiệm vụ gì khi được giao cô cũng hoàn thành xuất sắc. Tháng 1-1953 bọn giặc mở chiến dịch "Con cóc" nhằm phá thế vây hãm của ta. Bọn chúng đã bị đội du kích và nhân dân địa phương giáng cho những đòn đích đáng. Trong trận này du kích Phạm Thị Minh Thao đã bị thương phải tháo khớp cả hai tay từ khuỷu trở xuống.

Những năm gần đây bà Thao được Đảng và Nhà nước quan tâm đưa về điều dưỡng ở trại thương binh nặng Duy Tiên, Hà Nam. Mặc dù đã mất hai cánh tay nhưng mọi việc phục vụ sinh hoạt cá nhân như viết chữ, giặt quần áo, nhặt rau, nấu cơm... bà đều tự học và làm được bằng đôi bàn chân của mình. Nhìn đôi chân của bà thoăn

thoát làm tất cả mọi việc để thay cho đôi bàn tay mà thậm cảm phục ý chí kiên trì, phấn đấu vươn lên của bà. Ông Nguyễn Văn Lung là chồng bà cũng là bệnh binh, bộ đội miền Nam tập kết ra Bắc năm 1954 nhưng cũng không cần phải giúp đỡ bà nhiều trong công việc vặt hàng ngày. Ông bà có một

con trai đang lao động tại Đức và một cháu nội. Cả hai vợ chồng ông bà Thao đều đã 40 năm tuổi Đảng. Ông bà luôn sống mẫu mực, tích cực tham gia công tác xã hội. Riêng bà Thao đã nhiều khóa liền được các đảng viên trong trại điều dưỡng bầu vào Thường vụ Đảng ủy khu thương binh Duy Tiên, Hà Nam.

(Theo Báo QĐND
ngày 6-7-2001)

NGƯỜI THƯƠNG BINH NĂNG ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH

GẶP được anh Nguyễn Văn Hiến, thương binh hạng 1/4 - Chủ tổ hợp thương bệnh binh và người tàn tật Phương Đông thật là khó bởi lúc nào anh cũng bận.

Nguyễn Văn Hiến nhập ngũ năm 1962 ở trung đoàn 83 Bộ tư lệnh công binh, anh đã tham gia chiến đấu ở khắp các chiến trường miền Nam. Năm 1970 trong một trận chiến đấu,

anh bị thương nặng, phải cắt đi lá phổi bên phải. Hơn 20 năm ngoài chiến trường, mang trên mình nhiều vết thương, anh trở về quê hương. Trước hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, anh luôn tự nhủ phải quyết tâm vượt lên nghèo khó. Anh đã quyết định tập hợp một số anh em thương binh ở thị xã Phủ Lý cùng góp vốn mở tổ hợp sản xuất

(Xem tiếp trang 23)

NGƯỜI THƯƠNG BINH ĐI TÌM ĐỒNG ĐỘI

DƯỢC giới thiệu, tôi tìm đến người thương binh đi tìm đồng đội đã hy sinh ở chiến trường miền Nam. Anh là Phạm Văn Rĩ, thương binh 1/4 ở số nhà 16 tổ 9 phường Hai Bà Trưng, thị xã Phú Lý. Anh Rĩ vốn là lính của trung đoàn chủ lực Tây Nguyên năm xưa, bị thương đến 17 lần ở các chiến trường. Năm 1975 nằm ở trại điều dưỡng, anh vẫn theo học khoa Văn trường Đại học sư phạm I Hà Nội, nhưng do vết thương tái phát anh phải nghỉ mất 2 năm. Sau đó anh đi học tiếp trường Đại học sư phạm II Xuân Hòa, rồi về làm công tác tổ chức ở trường ĐHSPT I và tại Viện Hán Nôm. Vết thương lại tái phát, anh không thể tham gia công tác được nên phải chuyển về trung tâm điều dưỡng

thương binh Liêm Cần. Suốt từ đó đến nay anh luôn nghĩ phải làm được cái gì đó có ích cho đời. Lần lại quá khứ, đồng đội người còn, người mất, có nhiều người nằm lại ở chiến trường xưa, thế là anh quyết định trở vào miền Nam tìm lại đồng đội. Tháng 2-1997, anh phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam chuyển thư vào thị xã Kon Tum, kết quả đã giúp địa phương tìm được 81 ngôi mộ liệt sỹ nằm trên địa bàn.

Sau 30 năm trở lại, thị xã Kon Tum đã đổi khác nhiều, dấu tích chiến trường xưa không còn nữa, nhưng với một tấm lòng hướng về đồng đội, những đồng chí anh em ngày xưa đã chia ngọt sẻ bùi nay còn nằm lại, anh bồi hồi xúc động và xác định một quyết tâm: Phải tìm cho được phần mộ của họ để quy tập đưa về nghĩa trang quê hương. Anh đã phối hợp với Bộ CHQS tỉnh Kon Tum và với các cấp chính quyền tỉnh, phát hiện được 23 ngôi mộ của

các liệt sỹ tiểu đoàn 5, trung đoàn 24 tại địa phận thị xã, sau đó tìm khu vực xung quanh đồn Tu - Mơ - Rông thuộc huyện Đắc Tô, xác định được mộ của đồng chí thượng úy Tạ Quang Trung là tham mưu trưởng tiểu đoàn, quê ở Bình Định, xác định khu mộ của đại đội 12 li 7 thuộc trung đoàn và báo cáo cho huyện Đắc Tô tìm kiếm thêm 120 ngôi mộ liệt sỹ

nữa. Tháng 7-1997 anh lại tiếp tục vào Tây Nguyên tìm thêm được 58 phần mộ liệt sỹ, đưa về quy tập tại nghĩa trang thuộc các tỉnh Kon Tum, Gia Lai và Đắc Lắc.

Hiện nay anh Rĩ vẫn mong có được sức khỏe để tiếp tục về chiến trường xưa, thăm lại đồng đội đã yên nghỉ và đến từng gia đình thân nhân đồng đội quê ở miền Nam.

NGUYỄN TIẾN HÙNG
(Đài PT thị xã Phú Lý)



NGOÀI hai mươi tuổi, gửi lại nơi biên cương một phần cơ thể trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới (1979), anh thương binh Phạm Văn Long trở về quê hương ở thôn Châu Xá, phường Lê Hồng Phong, thị xã Phủ Lý.

Không làm ruộng cùng bố mẹ được vì ốm đau sức yếu, anh Long ngày đêm mày mò, quyết tâm tìm hướng đi cho cuộc đời mình. Bằng chiếc máy quay thủ công tự tạo (bàn quay và tay quay bằng gỗ, nhôm tự cắt), từ những nguyên vật liệu dễ kiếm như thép, xi măng và cát, anh đã tạo ra những chiếc chậu hoa, cây cảnh xinh xắn. Ban đầu anh làm để thử nghiệm, tặng bạn bè. Tiếng lành đồn xa... nhiều người tìm đến hỏi mua, từ đây anh say mê với nghề làm chậu cảnh. Anh tự tạo ra các loại mẫu chậu, vẽ trên giấy để hướng dẫn khách đến đặt mua. Cứ thế, ngày ngày anh cặm cụi bên chiếc bàn quay, không mấy khi ngơi

HOA ĐỜI THƯỜNG

tay. Năm này qua năm khác đôi bàn tay cần cù, khéo léo của anh đã tạo ra hàng vạn chiếc chậu cảnh với các hình dáng và mẫu mã, hoa văn rất đẹp; có loại để mộc, có loại sơn màu tùy theo ý khách. Chậu làm đến đâu, khách lấy đến đấy, nhiều khi làm không kịp. Những chiếc chậu xinh xắn giá 20 đến 30 nghìn đồng, chậu to làm công phu hơn, có loại đường kính từ 1 - 2 mét, giá 300.000 đ.

Ngoài việc làm chậu cảnh, anh Long còn sưu tầm các loại cây cảnh. mảnh vườn góc nửa sào đặt kín vài trăm chậu cảnh: Đá, sanh, si, lộc vừng... Anh say mê chăm sóc, cắt tỉa, uốn

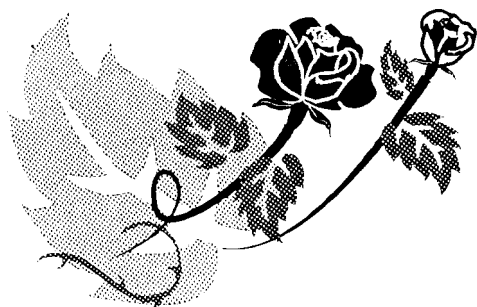
thế chúng cho đẹp và phù hợp với thị hiếu của khách. Khách đến mua chậu có thể chọn cây cảnh tùy thích, đặt luôn vào chậu mang về.

Đến nay, anh Long đã có một gia đình riêng ấm cúng. Người vợ ngoài việc đồng ruộng còn hết lòng phục vụ chồng con. Cậu con trai khỏe mạnh, ngoan ngoãn đã hơn chục tuổi là niềm hạnh phúc của

hai vợ chồng. Từ nghề làm chậu hoa, cây cảnh anh chị đã có một ngôi nhà mái bằng khang trang với các tiện nghi sinh hoạt đầy đủ.

Trong lễ kỷ niệm ngày thương binh 27-7 vừa qua của phường, toàn thể hội nghị nhất trí bầu anh là tấm gương điển hình về thương binh nghèo vượt khó, giới thiệu anh về dự hội nghị của thị, của tỉnh.

MINH NGUYỆT



ANH PHỤNG VỚI TỔ HỢP GIẶT LÀ

SAU 2 năm chiến đấu ở chiến trường phía Nam, năm 1978 anh Phụng trở về quê hương với tỷ lệ thương tật 41% sức khỏe. Vợ anh là thợ thêu giỏi của đất thị xã, công việc của chị đã hấp dẫn anh đến với nghề thêu.

Giỏi làm thêu như anh chị cũng chỉ tạm đủ duy trì cuộc sống sinh hoạt của gia đình gồm 2 vợ chồng và 2 đứa con, trong căn nhà tranh vách đất mà họ gắng gượng mãi mới mua được.

Làm thêu cùng vợ, đi nhận hàng... dần dần anh làm quen, nắm bắt được nhiều đầu mối cơ sở sản xuất hàng thêu ren cả ở trong và ngoài tỉnh. Anh Phụng bàn với vợ không làm hàng bô đê nữa mà chuyển sang công việc giặt là (khâu cuối cùng trong việc sản xuất hàng thêu ren

xuất khẩu). Trong quá trình giặt là quan trọng nhất là kỹ thuật tẩy những vết ố, vết bẩn trên mặt hàng, làm sao cho tấm hàng mịn màng, bóng đẹp. Anh Phụng mày mò nghiên cứu sách vở (sách viết về công nghệ tẩy, nhuộm...), học cách điều chế dung dịch, thuốc thử... Thành công nhiều, song không phải là không có thất bại. Những sản phẩm đẹp, có uy tín của anh phải đổi bao mồ hôi và đôi khi cả nước mắt nữa! Chỉ sơ suất một chút là có thể hỏng cả một mẻ hàng, thiệt hại hàng chục triệu đồng!

Hiện nay anh Phụng thường xuyên lo công ăn việc làm cho từ 15 đến 20 thợ, với mức lương 300.000 đồng trở lên. Chính nhờ có anh giúp công ăn việc

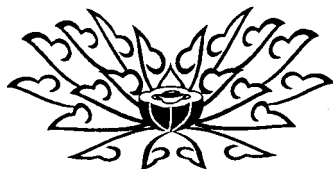
làm, hướng dẫn giáo dục mà một số cháu ở thị xã Phú Lý từ chỗ ăn chơi, cờ bạc, nghiện ngập đã trở nên chăm chỉ ngoan ngoãn, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Hàng năm, ngoài chi tiêu sinh hoạt, gia đình anh thu nhập từ 15 đến 17 triệu đồng. Vợ chồng anh đã xây dựng được một ngôi nhà 3

tầng khang trang với đầy đủ tiện nghi, bên cạnh là xưởng làm việc của tổ hợp giặt là với hệ thống bể nước, máy bơm, máy vắt, máy giặt, xoong nồi nhôm nấu thuốc tẩy... trên thổ đất góat 300 mét vuông.

Bà con dân phố rất yêu mến anh, lấy anh làm tấm gương để con cháu mình học tập.

NGỌC NHẬT



DI LÊN TỪ NGHỀ TRỒNG HOA

BA con làng hoa Phù Vân thị xã Phủ Lý, ai ai cũng biết anh thương binh Nguyễn Kỳ Nhật ở xóm 4. Là thương binh chống Mỹ, tỷ lệ thương tật 13%, vợ là bệnh binh loại 3, nhà đông con, nhưng anh Nhật không chịu bó tay trước hoàn cảnh khó khăn. Năm 1983, gia đình anh Nhật xung phong nhận 1 khoảnh 7 sào ruộng xấu nhất, gần như bỏ hoang, không bà con nào dám nhận. Ai cũng ái ngại cho anh, nhưng anh thì nghĩ khác: Đất xấu, tốt là ở như bàn tay con người.

Vợ chồng anh không trồng lúa mà trồng hoa màu như bắp cải, su hào, cà chua. Anh có kế hoạch làm ai, ủ phân, dùng mọi biện

pháp để cải tạo đất, thâm canh gối vụ, tìm giống những loại rau quả ngon, khó tính, song nhờ biết cách làm nên thu hoạch rất cao. Anh bàn bạc với mọi người, đắp bờ khoanh vùng, khoan giếng tại ruộng, mua máy bơm để chủ động khâu tưới, uê nước.

Khoảng 10 năm trở lại đây, anh Nhật thôi không trồng rau mà trồng toàn hoa, phục vụ ngay thị trường Hà Nam. Anh đi Hà Nội tìm mua các giống hoa quý: Hồng (Pháp, Ý, Đà Lạt), cúc, lay ơn... Hoa càng đẹp và khó tính, anh càng thích. Suốt ngày anh cặm cụi ngoài vườn để cắt tỉa, chiết ghép, phun thuốc trừ sâu, bón phân, xới đất... Dưới bàn tay anh, luống hoa nào cũng nở to và đẹp. Nhiều người đến tìm hỏi mua cây giống. Anh giảm trồng hoa, chuyển sang làm cây giống, cung cấp cho bà con và hướng dẫn cách trồng. Cứ như thế, bằng trí thông minh, sáng tạo và đôi bàn tay cần

cù khéo léo, vượt lên ốm yếu và bệnh tật, anh Nhật đi trước và hướng dẫn mọi người.

Vào vụ hoa đang rộ, đến khu ruộng của anh và bà con xung quanh, cả mấy mẫu hoa bát ngát, rục rờ khoe hương sắc. Về thăm ngôi nhà của anh mới thấy quy hoạch thật công phu: tường xây bao quanh, gần 5 sào cả nhà và đất, trong đó

riêng ao thả cá chiếm 3 sào. Vườn trồng toàn hoa và cây ăn quả sai trĩu cành. Hiện nay mỗi năm gia đình anh thu nhập từ 15 đến 20 triệu đồng tiền hoa, 5 đến 7 triệu đồng từ thả cá, nuôi lợn. Ngôi nhà mái bằng khang trang với đầy đủ tiện nghi sinh hoạt là hoàn toàn do vợ chồng anh gây dựng từ nghề trồng hoa, bắt đầu bằng 2 bàn tay trắng.

HẠNH HOA



XÚNG DANH ANH BỘ ĐỘI CỤ HỒ

BÀ con trong phường vẫn thường nhắc đến tấm gương ông thương binh Trần Minh Viêt, 64 tuổi, ở tổ 13, phường Trần Hưng Đạo (thị xã Phủ Lý).

Ông vào chiến trường miền Nam từ khi bắt đầu đi bộ đội (1965). Trong suốt 2 cuộc kháng chiến chống Mỹ bảo vệ biên giới tây nam Tổ quốc, ông đã chiến đấu dũng cảm tại các chiến trường ác liệt nhất, cùng đơn vị thường xuyên đi làm nghĩa vụ quốc tế tại chiến trường Lào, Campuchia. Kết thúc chiến tranh, là thương binh 4/4, ông làm việc tại quân ngũ, mãi đến năm 1983 thì về nghỉ hưu.

Về quê, ông không nghỉ ngơi mà lao ngay vào công tác xã hội. Ngày ấy cán bộ

phường làm việc không có chế độ gì, nhưng người cựu chiến binh - thương binh Trần Minh Viêt với phẩm chất người lính Cụ Hồ, hăng say năng nổ làm việc hết mình. Vì vậy, ông được phường tín nhiệm, bầu làm Phó Chủ tịch UBND - Trưởng công an phường. Ông lãnh đạo tổ an ninh phường, quản lý các đối tượng tiền án tiền sự, dẹp tệ nạn trộm cắp, cướp giật, cờ bạc, nghiện hút; phối hợp đặc lực với Công an thị xã Phủ Lý giải quyết một loạt các vụ việc về tệ nạn xã hội. Nhờ vậy, trật tự kỷ cương của phường được giữ vững, cuộc sống yên vui, ai cũng hết lời khen ngợi. Ngoài công việc, ông hòa mình vào cuộc sống của bà con dân phố, hết lòng

thương yêu giúp đỡ, tạo điều kiện cho mọi người cùng phát triển kinh tế gia đình. Bà con rất tín nhiệm chữ ký của ông khi vay vốn ngân hàng để chăn nuôi hoặc làm ăn buôn bán, và đồng vốn đã giúp họ làm ăn phát đạt. Nếu ai có đem quà cáp đến biếu ông để tỏ lòng cảm ơn thì ông một mực từ chối với lý lẽ giản dị “tôi muốn bà con quý mến tôi mãi mãi, kể cả sau này tôi thôi công tác”. Sau đó liên tục 2 khóa liền, ông giữ chức Bí thư Đảng ủy phường. Cùng với tập thể ban lãnh đạo phường, ông tìm mọi biện pháp để bà con phát triển kinh tế gia đình, xây dựng trạm xá, trường mầm non, trụ sở ủy ban và các công trình phúc

lợi của phường ngày càng khang trang, sạch đẹp. Ông luôn luôn đấu tranh với mọi biểu hiện tiêu cực, giữ gìn phẩm chất anh bộ đội Cụ Hồ: cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Trong công tác xây dựng, tổ chức cán bộ, ông đặc biệt chú ý đến lớp trẻ - những người có năng lực và tâm huyết để đào tạo thành cán bộ kế cận.

Gần 20 năm quân ngũ với nhiều huy chương cao quý, 17 năm liên tục hoạt động công tác phường với nhiều bằng khen, giấy khen, ông thương binh Trần Minh Viết thật xứng đáng với tấm lòng yêu mến của bà con phường Trần Hưng Đạo.

HẠNH LAN



GIEO TRỒNG TRÊN VÙNG SỎI ĐÁ

BÁC Hoàng Gia Sửu đã 62 tuổi mà vẫn còn khỏe mạnh. Từ những năm 1965, bác đã tham gia thanh niên xung phong ở Đoàn 559 (bây giờ là Binh đoàn Trường Sơn).

Trong một lần phá bom, bác Hoàng Gia Sửu đã bị thương nặng, sức khỏe giảm sút, mắt trái còn 3/10 và mắt phải còn 1/10 thị lực.

Trở về quê hương, bác đã làm đủ nghề để gia đình sinh sống, từ khai thác đá, làm máy xay xát gạo, rồi chuyển sang làm kinh tế đồi rừng. Hiện nay, bác đã có 2 ha diện tích đồi rừng ở Liên Sơn, vừa trồng cây lấy gỗ, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, vừa nuôi cá, cấy lúa... Kinh tế gia đình ngày một khấm khá. Trên mảnh đất đồi rừng đầy sỏi đá đã cho

màu xanh và những mùa quả ngọt từ mồ hôi công sức của bác và gia đình. Loại cây cho nguyên liệu như bạch đàn, xoan, tre, bương... cây ăn quả là nhãn, na dai, vải thiều... mỗi năm cũng cho nguồn thu dăm ba triệu đồng. Cấy lúa và thả cá cũng cho hai ba triệu mỗi năm. Được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đầu tư, hướng dẫn, vùng đồi rừng do bác quản lý đang ngày một hứa hẹn. Đúng là “Có sức người sỏi đá cũng thành cơm”. Là một thương binh “tàn nhưng không phế”, bác Hoàng Gia Sửu đã vượt lên bệnh tật, hoàn cảnh để chiến thắng thương tật, làm giàu cho gia đình và góp sức cho xã hội. Ngoài công việc bận rộn của người làm kinh tế đồi rừng, bác còn tham gia công tác của Hội người cao tuổi, Hội cựu chiến binh xã Liên Sơn (Kim Bảng). Ở bác, toát lên nghị lực vượt khó, tinh kiên trì và lòng nhân hậu của anh bộ đội Cụ Hồ năm xưa.

HƯƠNG LIÊN

NGƯỜI GIÁM ĐỐC CÔNG TY CƠ KHÍ MINH LỰC

NĂM 1983, thị xã Phủ Lý đã có cơ sở sản xuất Minh Lực, chuyên làm xe cải tiến. Và từ đó nhiều người biết đến anh Bùi Trọng Quyền, bệnh binh 1/4, hiện là giám đốc công ty cơ khí Minh Lực. Một điều đặc biệt: Những thành viên của cơ sở này đều là thương binh, bệnh binh và con em của họ.

Là một bệnh binh, tuy sức khỏe giảm, nhiều lúc trái gió trở trời, bệnh tật lại tái phát, nhưng với lòng kiên trì vượt khó, anh Bùi Trọng Quyền đã quyết tâm trong cuộc sống đời thường. Từ một chủ doanh nghiệp cơ sở Minh Lực, qua gần 20 năm hoạt động sản xuất, đến nay công ty cơ khí Minh Lực đã có diện mạo và sự tín nhiệm cao ở khách hàng. Hiện nay công ty có 4

cơ sở sản xuất tại địa bàn thị xã Phủ Lý, chuyên sản xuất, kinh doanh các mặt hàng cơ khí như khung nhôm kính, vật liệu xây dựng, nội thất, cơ khí xây dựng công trình, ga ra ô tô, công trình xây dựng dân dụng, thủy lợi...

Những mặt hàng mà công ty cơ khí Minh Lực sản xuất đã chiếm được lòng tin và thị hiếu khách hàng bởi vừa bền đẹp, giá lại phù hợp. Hơn 50 công nhân luôn sống gắn bó, mật thiết với công việc, và họ đã thật sự làm chủ công việc vì sự phát triển của công ty. Các thành viên trong công ty được hưởng tất cả chế độ người lao động như đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác do Nhà nước quy định. Đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần được

đảm bảo. Người công nhân đã có việc làm ổn định, mức lương đạt từ 450.000đ đến 750.000đ mỗi người trên tháng. Những ngày lễ tết, ngày truyền thống, công ty thường xuyên tổ chức gặp mặt anh chị em công nhân để động viên và có phần quà cho từng người.

Từ năm 1997 đến nay, công ty đã nhận được nhiều bằng khen, giấy khen của các bộ, ngành như Bằng khen của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (1997); Bằng khen của Bộ Công nghiệp (1999); Bằng khen của UBND tỉnh Hà

Nam; của Hội cựu chiến binh thị xã Phủ Lý từ năm 1997 đến 2000... Bản thân đồng chí giám đốc Bùi Trọng Quyền cũng được nhận nhiều bằng khen của các cấp, các ngành.

Khi hỏi đến kinh nghiệm quản lý, điều hành công ty, đồng chí giám đốc cho biết: "Chất lượng là cái bền nhất để công ty phát triển, là điều mà các "thượng đế" tìm đến". Bí quyết ấy thật là đơn giản nhưng cũng đầy thử thách nghiệt ngã trong cơ chế thị trường và cũng nói lên bản chất tốt đẹp của những người lính.

THANH TÙNG



ĐC: 385

TRƯ VIÊN
TỈNH HÀ NAM

ANH NGHỆ LÒ GẠCH

ĐÓ là anh Trần Văn Nghệ ở thôn Nam Cầu, xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân. Năm 1982 anh vào bộ đội, chiến đấu trên đất nước bạn, và đã làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Rời quân ngũ, cảnh nhà vốn đã khó khăn, lại bị thương nặng, anh Nghệ cứ nghĩ mông lung không biết làm gì để sinh sống, nuôi con ăn học... Anh tâm sự: “Đã bao đêm tôi thức trắng để tìm ra lời giải này. Thấy thôn mình có cái lò gạch, do làm lụng không biết tính toán nên thua lỗ phải bỏ, thế là tôi lao vào”...

Hai bàn tay trắng, mạnh dạn và quả quyết, anh Nghệ quyết tâm dựng lại lò gạch. Anh làm đơn xin vay 20 triệu đồng để đầu tư. Lúc đầu nhiều người không tin, may thay có những người lính như anh ủng hộ. Đất

không phụ người, cái lò gạch bỏ hoang bắt đầu tỏa khói. Gạch hồng cứ thế ra lò đến đâu, bán hết đến đó, có lúc do nhu cầu xây dựng ồ ạt, nhiều nơi phải đặt tiền trước mới có hàng.

Ngoài lò gạch ra anh còn đầu tư trồng sen, thả cá, mua máy hút cát ở sông Hồng, tổng số vốn đầu tư cũng vài trăm triệu đồng. Mỗi năm cũng thu được hơn 200 triệu đồng tiền gạch, ngót trăm triệu đồng bán nhân sen, vài ba mươi triệu tiền cá, trăm triệu tiền cát... Cơ ngơi của anh bây giờ đã khang trang. Không chỉ lo riêng cho mình, anh thường xuyên đóng góp công sức của mình vào công việc xã hội giúp đỡ gia đình nghèo khó, các cụ già yếu, các bạn thương binh còn gặp nhiều khó khăn.

NGUYỄN HẢI

TỬ HAI BÀN TAY TRẮNG LÀM NÊN

ANH Ngô Văn Hiệp tuy là thương binh hỏng mắt nhưng lại là người làm kinh tế giỏi nổi tiếng. Nói đến máy tuốt lúa đập chân, không ai không biết đến anh. Sản phẩm của anh từng được đi báo cáo tại Nam Hà cũ (1994) và tại thị xã Phủ Lý năm 1997, 1998.

Nằm trong ngõ hẻm của tổ 11B, phường Lương Khánh Thiện, thị xã Phủ Lý, căn nhà anh tuy sâu, rộng nhưng lại chật hẹp bởi máy móc, vật liệu ngổn ngang. Anh tâm sự: "Cuộc đời tôi cũng vất vả lắm! Bây giờ thì đỡ rồi, nhưng trước kia tôi có bao giờ dám mơ nghĩ đến ngày nay. Giải phóng trở về chỉ có hai bàn tay trắng. Cũng nhờ xã hội quan tâm nên tôi mới có được ngày nay". Anh nói, rồi cười hóm hỉnh, làm con mắt

phải hấp háy trên khuôn mặt đen sạm từng trải. Năm 1975 trở về quê hương, anh lao vào làm đủ mọi nghề, hết thợ xây lại làm thợ mộc, rồi buôn bán, vậy mà cuộc sống vẫn khó khăn. Nhiều khi anh không khỏi bi quan chán nản. Sau một thời gian loay hoay tìm hướng, năm 1990 anh quyết định dừng lại với nghề cơ khí với sản phẩm là máy tuốt lúa đập chân. Ban đầu vốn liếng không có, thậm chí anh phải vay lãi 3% để làm hàng. Vay là hàng đã có, nhưng lại không có người mua! Lại phải mất bao đêm trăn trở tìm thị trường tiêu thụ. Cuối cùng, anh quyết định về các vùng nông thôn, đến từng hợp tác xã vận động nông dân đổi máy lấy thóc. Hàng của anh uy tín ngày một

nâng cao. Từ chỗ phải đi tìm khách hàng, dần dần, khách hàng tìm đến với anh. Nói đến máy tuốt lúa đập chân Ngô Hiệp, người nông dân không ai không biết. Những năm đầu chỉ làm từ 200 đến 300 máy mà vẫn khó tiêu thụ, thì nay hàng của anh được mua ở khắp nơi. Có lúc tiêu thụ từ 2.000 máy đến 3.000 máy. Máy tuốt lúa Ngô Hiệp không chỉ được tiêu thụ

trong tất cả các tỉnh miền Bắc, một số tỉnh miền Nam mà còn được xuất sang cả nước bạn Lào. Từ chỗ hai bàn tay trắng, đến nay ngoài nhà cửa, tiện nghi sinh hoạt, máy móc và hai mảnh đất cho hai cậu con trai, anh Hiệp còn có trong tay 300 triệu đồng làm vốn lưu động cùng với đội ngũ 10 thợ lành nghề, mức lương trung bình 500.000 đ/tháng.

TIÊN PHƯƠNG



GIÀU LÊN TỪ XƯỞNG MỘC

ĐÓ là gương bác Nguyễn Văn Đốc ở tổ 1, phường Trần Hưng Đạo (thị xã Phủ Lý). Sau những tháng năm lăn lộn chiến đấu bên nước bạn Lào, trở về quê hương với thương tật loại 4/4. Trước hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn bác luôn băn khoăn day dứt một điều: Làm gì để phát triển kinh tế gia đình?

Đầu năm 1990, nhận thấy sự sôi động của thị trường máy tuốt lúa đập chân, bác mạnh dạn mở cơ sở sản xuất nan guồng máy tuốt lúa ngay tại gia đình để cung ứng nan máy tuốt lúa đập chân cho các xưởng sản xuất máy tuốt trong địa bàn thị xã. Ngày đó bác vay của bạn bè chỉ vèo vẹo có 800 nghìn đồng làm vốn.

Thời gian đầu bác gặp không ít khó khăn trong công việc vì sức khỏe có hạn, đồng vốn ít ỏi, lại không có người làm. Nhưng với bản chất cần cù, không chịu lùi bước trước khó khăn bác vẫn kiên trì sản xuất để tích lũy đồng vốn. Thế rồi khó khăn bước đầu cũng qua đi. Sau 3 năm chịu khó làm ăn bác cũng đã tích lũy được 20 triệu đồng. “Có bột” bác quyết định phải “gột nên hồ”. Bác đã đầu tư toàn bộ số tiền có được vào việc mở rộng quy mô sản xuất, đồng thời mua về các loại máy cưa, máy khoan, máy bào... để thuận tiện cho công việc. Xưởng mộc của bác không những chỉ dừng lại ở việc sản xuất nan guồng máy tuốt lúa mà còn nhận làm tất cả các mặt hàng nội thất trong cơ quan, trường học, gia đình như: bàn ghế, tủ, giường, sập... Để hạ được giá thành, đảm bảo cho khâu tiêu thụ sản phẩm, bác đã phải đi khắp nơi thăm dò giá cả gỗ và nắm bắt thị hiếu của khách

hàng. Bác vào tận Nghệ An, Đắc Lắc để tìm được nguồn gỗ rẻ. Ở bác luôn tâm niệm "Khách hàng là thượng đế", "Lấy chữ tín làm đầu". Chịu khó tiếp thu ý kiến nhận xét của khách hàng, đồng thời không ngừng học hỏi kinh nghiệm của những người đi trước để sản phẩm làm ra được khách hàng chấp nhận. Các mặt hàng do cơ sở thương binh Nguyễn Văn Đốc sản xuất bao giờ giá cũng rẻ hơn giá thị trường 5 - 10%, vừa bền chắc vừa có tính thẩm mỹ. Xưởng sản xuất của bác ngày càng lấy được niềm tin của những khách hàng khó tính. Tiếng lành đồn xa, không chỉ có những khách hàng trong tỉnh mà còn có cả những khách hàng ở các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hà Tây cũng tìm đến. Khối lượng công việc ngày càng nhiều. Bác quyết định nhận

thêm 20 nhân công vừa học nghề vừa làm, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho họ với mức lương bình quân 500 - 600.000 đ/người/tháng. Để nâng cao nguồn thu nhập cho gia đình và để luôn luôn có nguồn gỗ tích trữ, bác Đốc còn kinh doanh tất cả các loại gỗ, cung cấp cho các xưởng mộc trong thị xã. Trong nhà bác lúc nào cũng có từ 50 đến 70 khối gỗ các loại. Qua 9 năm, từ số vốn ban đầu chỉ có 800 nghìn đồng, đến nay cơ sở sản xuất thương binh Nguyễn Văn Đốc đã khang trang, các thiết bị nhà xưởng được nâng cấp, giải quyết được công ăn việc làm cho nhiều đồng chí thương binh. Trừ mọi khoản chi phí mỗi năm bác còn thu lãi trên 70 triệu đồng.

Với đức tính cần cù chịu khó, dám nghĩ, dám làm bác Nguyễn Văn Đốc thật đáng để mọi người học tập.

NGUYỄN NGỌC QUÝ

(Số nhà 32 - tổ 8

Lương Khánh Thiện - Phủ Lý)

NGƯỜI THƯƠNG BINH NĂNG ĐỘNG...

(Tiếp theo trang 4)

bột giặt tại gia đình, nhưng điều kiện sản xuất quả là khó khăn khi đại đa số anh em thương binh còn nghèo, kinh nghiệm sản xuất không có. Không nản lòng, anh đi học hỏi kinh nghiệm sản xuất ở các tỉnh bạn như Hà Nội, Thái Bình và đứng ra hướng dẫn anh em. Tổ hợp làm ăn được 4 năm thì nguyên liệu hóa chất để chế biến gặp khó khăn, nhiều hãng bột giặt Ô mô, Tize... xuất hiện. Không lẽ phải giải thể tổ hợp? Lại một lần nữa thương binh Nguyễn Văn Hiến phải trầm trở suy nghĩ: Làm sao để tổ hợp tiếp tục hoạt động? Lúc đó nhận thấy đồ mộc dân dụng đang được ưa chuộng trên thị trường, anh mạnh dạn chuyển tổ hợp sang sản xuất đồ mộc dân dụng, chuyên đóng bàn, ghế, giường tủ, trang bị nội thất trong gia

đình. Ban đầu, sản phẩm tổ hợp làm ra chưa quen khách, anh cùng anh em trong tổ đi chào hàng, liên hệ với các cơ sở trường học đóng bàn ghế học sinh, đồng thời thuê địa điểm để mở rộng cơ sở sản xuất. Dần dần, sản phẩm của cơ sở làm ra chiếm được uy tín trên thị trường bởi chất lượng bền, mẫu mã đẹp, phong phú, giá cả lại phù hợp với người tiêu dùng... Khách hàng quanh vùng đều biết đến sản phẩm của tổ hợp. Chính vì vậy mức lương tháng bình quân của mỗi thành viên trong tổ hợp đạt từ 450.000 đến 500.000 đ/người. Từ chỗ tổ hợp chỉ có 7 người sản xuất, đến nay đã lên tới 63 người, hầu hết là thương binh.

Được quỹ phát triển việc làm quốc gia cho vay vốn, anh mở rộng sản xuất. UBND thị xã Phủ Lý cũng đã tạo điều kiện cho tổ mở văn phòng giao dịch ở ki ốt kinh doanh trực đường Mỹ Tho và nay chuyển về khu hồ Châu Giang A.

Có cơ sở vững chắc, tổ hợp đã tận dụng các bến bãi của thị xã để phát triển kinh doanh các loại vật liệu xây dựng trên đường sông, với 3 tàu chở hàng có trọng tải từ 90 tấn - 150 tấn. Tổ hợp đã cung cấp cho công trình xây dựng cầu vượt ở cầu Rê (Hà Tây) gần 2 vạn khối cát, và chuyên chở cát, đá ở Chi Nê phục vụ các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Nhìn thấy sức tiêu thụ than tổ ong mạnh, tổ hợp vận chuyển than từ Quảng Ninh về, con em các đồng chí thương binh sản xuất mỗi ngày 6 - 7 nghìn viên than tổ ong bán phục

vụ nhân dân.

Do việc sáng tạo, năng động trong sản xuất kinh doanh, đến nay doanh thu mỗi tháng của tổ hợp lên tới hàng trăm triệu đồng, đời sống gia đình hội viên trong tổ được nâng lên rõ rệt, nhiều hội viên thoát khỏi cảnh nghèo đói và mua sắm được các phương tiện làm ăn.

Riêng gia đình anh, với một cơ sở sản xuất đồ mộc dân dụng tại nhà, luôn giải quyết việc làm cho 5 đến 6 lao động, mỗi năm thu lãi gần 20 triệu đồng, xây được nhà 2 tầng, mua sắm được đầy đủ tiện nghi và nuôi 3 con ăn học trưởng thành.

HÙNG TIẾN

(Đài Phát thanh Phủ Lý)

